|  |  |
| --- | --- |
| **`HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**  Số: /2022/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Lạng Sơn, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nội dung Giảm nghèo về thông tin trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ .....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số …./TTr-UBND ngày …. tháng … năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nội dung Giảm nghèo về thông tin trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nội dung Giảm nghèo về thông tin trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Các nội dung chi và mức chi không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số [46/2022/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-69-2021-tt-btc-kinh-phi-chuan-bi-to-chuc-tham-du-ky-thi-giao-duc-pho-thong-484637.aspx) ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2. Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

1. Chi thiết lập mới cụm thông tin điện tử

a) Về kết cấu, quy mô, yêu cầu kỹ thuật: Cụm thông tin điện tử bao gồmhệ thống các thiết bị điện tử màn hình cỡ lớn (có bộ máy tính điều khiển và thiết bị phụ trợ kèm theo), được lắp đặt cố định tại địa điểm thiết lập; Số lượng màn hình (01 mặt, 02 mặt, 03 mặt) và diện tích màn hình được xác định tùy theo yêu cầu, phù hợp với vị trí lắp đặt, hiệu quả thông tin, tuyên truyền; Màn hình cỡ lớn được lắp đặt cố định trên trụ đỡ hoặc treo trên khung giàn (tùy theo vị trí lắp đặt), đảm bảo an toàn về thiết bị và thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan; an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống máy tính, phần mềm điều khiển và hệ thống kết nối truyền dẫn tới đơn vị quản lý nội dung thông tin.

b) Mức chi:

- Đối với cụm thông tin cơ sở 01 màn hình hỗ trợ không quá 3.500 triệu;

- Đối với cụm thông tin cơ sở 02 màn hình hỗ trợ không quá 7.500 triệu;

- Đối với cụm thông tin cơ sở 03 màn hình hỗ trợ không quá 10.000 triệu.

2. Chi sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử đã thiết lập trước đây.

Thực hiện theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC  ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công, Thông tư số 58/2016/TT-BTC  ngày 29 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND  ngày 20 tháng 7 năm 2018  quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

3. Chi hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại 01 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

a. Hỗ trợ tiền điện duy trì hoạt động tại điểm phục vụ: 100.000 đồng/tháng.

b. Hỗ trợ tiền công hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ: 312.000 đồng/tháng.

4. Chi tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã.

a) Nội dung thực hiện:

- Thiết lập mới đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các xã chưa có đài truyền thanh;

- Mở rộng hoạt động của đài truyền thanh xã để đáp ứng nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền gồm: Mở rộng hệ thống cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các thôn, xóm trong xã để đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin thiết yếu đến các hộ dân trong xã; Thay thế cụm loa có dây, không dây FM bị hỏng, không còn sử dụng được sang cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

b) Thành phần cơ bản, yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin của đài truyền thanh xã thiết lập mới, nâng cấp theo quy định tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

c) Mức chi:

**-** Cụm thu phát thanh ứng dụng công nghi thông tin - viễn thông: 30 triệu đồng/cụm.

- Thiết bị quản lý, lưu trữ thông tin và sản xuất chương trình phát thanh: 15 triệu đồng.

- SIM (03 năm): 1.5 triệu đồng/SIM.

- Loa: 650.000 đồng/loa.

- Cột treo loa: 600.000đ/cột.

- Micro: 1.2 triệu đồng.

- Phầm mềm quản lý cụm thu phát thanh: 20 triệu đồng.

- Thiết bị tích hợp với truyền thanh FM hiện có (nếu cần): 30 triệu đồng.

- Các thiết bị phụ trợ, vật tư khác (công lắp đặt, dây điện, ổ cắm…): 05 triệu đồng.

- Chi phí tư vấn (lập:7% tổng chi phí thiết bị).

Số lượng cụm thu, SIM, loa, cột treo loa, micro và thiết bị phụ trợ căn cứ vào thực tế.

5. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí sự nghiệp phân bổ từ ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025, các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Khóa XVII,kỳ họp thứ…… thông qua ngày …. tháng …. năm 2022 và có hiệu lực từ ngày…. tháng….năm 20…../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Bộ Thông tin và Truyền thông;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;  - Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH& HĐND tỉnh, UBND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;  -HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;  - Cơ quan Báo, Đài tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Đoàn Thị Hậu** |